Hiệp định cụ thể

giữa

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Vương quốc Bỉ

cho dự án

"Nâng cao năng lực cải cách lập kế hoạch (CDPR)"

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi tắt là "Việt Nam"

và

Chính phủ Vương quốc Bỉ, sau đây gọi tắt là "Vương quốc Bỉ"

Sau đây được gọi tắt là "Các Bên"

- Căn cứ vào «Hiệp định Khung về Hợp tác Kinh tế, Công nghiệp và Kỹ thuật giữa Chính phủ Vương quốc Bỉ và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam» được ký tại Hà Nội ngày 11/10/1977;

- Căn cứ vào Biên bản đã được thông qua của kỳ họp thứ sáu Uỷ ban hỗn hợp về Hợp tác Phát triển giữa Việt Nam và Vương quốc Bỉ diễn ra tại Hà Nội ngày 21/6/2011.

ĐÃ THOẢ THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1: Mục tiêu của Hiệp định cụ thể

Hiệp định cụ thể này quy định những cam kết về mặt thể chế, hành chính và ngân sách được hai Bên nhất trí trong việc thực hiện dự án ***"Nâng cao năng lực cải cách lập kế hoạch (CDPR)"***, sau đây gọi tắt là "Dự án".

Mục tiêu chung của Dự án là cải thiện công tác lập và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (KHPTKTXH) thông qua quy trình lập kế hoạch và lập ngân sách mới phục vụ cho các chính sách, chương trình vì người nghèo và hỗ trợ tăng trưởng.

Mục tiêu cụ thể của Dự án là nâng cao năng lực của chính quyền Trung ương và các chính quyền cấp địa phương (được lựa chọn) trong công tác lập kế hoạch và lập ngân sách theo phương pháp mới.

Dự án được mô tả chi tiết trong Hồ sơ Kỹ thuật và Tài chính, sau đây gọi tắt là HSKT&TC được đính kèm và là một phần không tách rời của Hiệp định cụ thể này.

Điều 2: Trách nhiệm của các bên

2.1. Việt Nam chỉ định:

2.1.1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư, sau đây gọi tắt là "Bộ KHĐT" là cơ quan chịu trách nhiệm phần đóng góp của Việt Nam và giám sát chung việc thực hiện Hiệp định cụ thể này;

2.1.2 Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân thuộc BKHĐT, sau đây gọi tắt là "Vụ Tổng hợp", là cơ quan thực hiện và chịu trách nhiệm điều phối về mặt kỹ thuật và thực hiện Dự án theo phương thức thực hiện được mô tả trong HSKT&TC.

2.2. Vương quốc Bỉ chỉ định:

2.2.1 Tổng Vụ Hợp tác Phát triển trực thuộc Bộ Ngoại giao, Ngoại thương và Hợp tác Phát triển Vương quốc Bỉ, sau đây gọi tắt là "DGD" là cơ quan chịu trách nhiệm phần đóng góp của Vương quốc Bỉ cho Dự án. DGD có đại diện là Giám đốc Văn phòng Hợp tác Phát triển trực thuộc Đại sứ quán Vương quốc Bỉ tại Hà Nội;

2.2.2 Cơ quan Phát triển Bỉ - một công ty luật công hoạt động với mục đích xã hội, sau đây gọi tắt là "BTC" là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện, điều phối và theo dõi Dự án. BTC có đại diện là Đại diện thường trú tại Hà Nội.

Điều 3: Đóng góp tài chính của các bên

Vương quốc Bỉ cam kết đóng góp vào Dự án số tiền viện trợ không hoàn lại là **4.000.000 (bốn triệu) ơ-rô.**

Việt Nam cam kết đóng góp vào Dự án số tiền là **300.000 (ba trăm ngàn) ơ-rô.**

Chi tiết phần đóng góp của các Bên và việc sử dụng được mô tả trong HSKT&TC.

Điều 4: Đóng góp và nghĩa vụ của Việt Nam

Việt Nam sẽ áp dụng tất cả các biện pháp thể chế, hành chính và ngân sách cần thiết theo quy định pháp luật của Việt Nam để thực hiện tốt và thuận lợi Dự án cũng như để đảm bảo tính bền vững của các kết quả của Dự án.

Theo đó, Việt Nam sẽ:

- Cho phép tiếp cận các tài liệu và sử dụng các dữ liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của dự án;
- Cho phép dự án mở các tài khoản ngân hàng cần thiết như được nêu trong HSKT&TC;
- Quản lý, sử dụng và bảo dưỡng các trang thiết bị được mua bằng ngân sách của dự án cho hoạt động của dự án;
- Áp dụng quy chế ưu đãi miễn trừ cho các chuyên gia nước ngoài làm việc cho dự án theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA;

- Cung cấp các hỗ trợ thông thường để các chuyên gia nước ngoài hoàn thành nhiệm vụ thực hiện dự án;
- Bổ nhiệm các cán bộ nhà nước có năng lực vào các vị trí công tác và trả lương, phụ cấp cho họ như được mô tả trong HSKT&TC;
- Cung cấp văn phòng làm việc phù hợp cùng một số trang thiết bị cần thiết cho toàn bộ nhân viên dự án;
- Đóng góp vào chi phí hoạt động và bảo trì của dự án như được mô tả trong HSKT&TC;
- Chịu trách nhiệm quản lý về mặt tài chính và kỹ thuật nguồn vốn nhận được như là hỗ trợ tài chính để thực hiện dự án như được nêu trong HSKT&TC.

Điều 5: Đóng góp và nghĩa vụ của Vương quốc Bỉ

Vương quốc Bỉ sẽ góp phần vào thực hiện tốt và thuận lợi Dự án thông qua cung cấp các đầu vào như được nêu chi tiết trong HSKT&TC.

Theo đó, BTC sẽ:

- Chịu trách nhiệm quản lý về mặt tài chính và kỹ thuật các dòng ngân sách của phía Bỉ;
- Chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động kiểm toán và đánh giá độc lập như được mô tả trong HSKT&TC;
- Trả lương, bảo hiểm xã hội, chi phí đi lại và chỗ ở cho các chuyên gia nước ngoài và gia đình (khi cần thiết và nếu có);
- Trả lương tổng, công tác phí và các khoản chi phí khác liên quan tới việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên hợp đồng làm việc cho Dự án do BTC tuyển dụng như được nêu trong HSKT&TC theo Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc – Liên minh Châu Âu về chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam – Phiên bản 2012, do các cơ quan Liên Hợp Quốc, Đại sứ quán các nước thành viên EU và Phái đoàn Uỷ ban Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam ban hành, hoặc các văn bản thay thế;
- Đảm bảo chuyển tiền kịp thời vào các tài khoản của Dự án cho việc thực hiện tốt Dự án, sau khi kiểm tra thấy các điều kiện trước khi chuyển tiền đã được hoàn tất;
- Cung cấp dịch vụ và trang thiết bị như được nêu trong HSKT&TC;

Điều 6: Quản lý, Chỉ đạo và Giám sát Dự án

Theo Cam kết Hà Nội về Hiệu quả Viện trợ, hai bên sẽ cùng nhau làm việc trên tinh thần nâng cao trách nhiệm giải trình và minh bạch.

6.1. Bộ KHĐT sẽ thành lập một Ban Quản lý dự án (BQLDA) để chịu trách nhiệm điều phối, thực hiện và theo dõi Dự án. Bộ KHĐT sẽ đảm bảo rằng Ban BQLDA này hoạt động đầy đủ trong suốt thời gian của Dự án, với số lượng

nhân viên tối thiểu như được nêu trong HSKT&TC. Thành phần và trách nhiệm của BQLDA cũng như chi tiết về các phương thức quản lý như nhân sự, quản lý tài chính, mua sắm và báo cáo được mô tả chi tiết trong HSKT&TC.

6.2. Hai bên nhất trí thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) Dự án chịu trách nhiệm hướng dẫn và điều hành Dự án về mặt tổ chức, kỹ thuật và tài chính. Thành phần, số lần họp, quyền hạn và trách nhiệm của BCĐ được nêu trong HSKT&TC.

6.3. Căn cứ vào đánh giá tình hình và tiến độ thực hiện dự án, BCĐ có thể điều chỉnh HSKT&TC nhưng không làm thay đổi mục tiêu cụ thể của Dự án (điều 1) và tổng ngân sách (như được xác định tại điều 3 của Hiệp định cụ thể và trong HSKT&TC) hoặc thời hạn của Hiệp định cụ thể này (điều 11.1). Những điều chỉnh này, nếu cần, sẽ được thực hiện thông qua trao đổi công hàm ngoại giao như được quy định tại điều 11.2.

6.4. Một bản sao Báo cáo tiến độ và Biên bản đã được thông qua của các cuộc họp BCĐ sẽ được gửi cho Giám đốc Văn phòng Hợp tác Phát triển trực thuộc Đại sứ quán Bỉ tại Hà Nội.

Điều 7: Sở hữu các kết quả của Dự án và trao đổi thông tin

7.1. Tất cả các tài liệu và số liệu thu được từ các hoạt động của Dự án là tài sản của hai Chính phủ và sẽ được ghi rõ nguồn gốc của hai bên.

7.2. Mỗi bên sẽ chuyển cho bên kia tất cả các thông tin phù hợp giúp thực hiện Dự án hiệu quả và thuận lợi.

Điều 8: Các loại thuế và thuế nhập khẩu

8.1. Phần đóng góp của Vương quốc Bỉ sẽ không được sử dụng để chi trả các loại thuế liên quan đến việc mua sắm thiết bị, hàng hoá, dịch vụ theo pháp luật về thuế hiện hành của Việt Nam.

8.2. Chính phủ Việt Nam miễn trừ các loại thuế hải quan đối với hàng hoá, thiết bị và dịch vụ được mua cho các dự án ODA viện trợ không hoàn lại theo đúng quy định hiện hành của Việt Nam. Các thủ tục hành chính về miễn trừ thuế hoặc hoàn thuế sẽ do phía Việt Nam đảm nhiệm.

Nếu có những khoản thuế hải quan phải trả theo luật và quy định của Việt Nam thì sẽ do phía Việt Nam chi trả.

Điều 9: Sử dụng ngân sách còn lại của Dự án

9.1 Ngân sách để thực hiện các hợp đồng đang tiếp diễn đã được ký kết trước khi Dự án kết thúc sẽ vẫn được tiếp tục duy trì cho tới khi tất toán xong như dự kiến trong hợp đồng.

9.2 Ngân sách còn lại trong phần đóng góp của Vương quốc Bỉ bao gồm ngân sách chưa được sử dụng do phía Bỉ quản lý sẽ được giữ lại vào lúc kết thúc Dự án.

9.3 Ngân sách còn lại trong phần đóng góp của Vương quốc Bỉ tại tài khoản ngân hàng địa phương được mở trong khuôn khổ thực hiện Dự án này sẽ được xem xét và quyết định đầu tư vào một trong các lĩnh vực ưu tiên dựa trên cơ sở nhất trí của các bên ký Hiệp định.

Điều 10: Báo cáo, kiểm soát và đánh giá

10.1 Tất cả các thủ tục liên quan đến báo cáo hành chính và hoạt động cũng như báo cáo tài chính và kế toán được mô tả trong HSKT&TC và tuân theo các quy định của Việt Nam.

10.2 Mỗi bên có thể tiến hành đánh giá độc lập hoặc chung vào bất kỳ thời điểm nào sau khi đã thông báo cho bên kia. Hai bên sẽ thông báo cho nhau các kết quả đánh giá và những kiến nghị về các hoạt động kiểm soát và đánh giá này.

Điều 11: Thời hạn, Chấm dứt, Sửa đổi và Tranh chấp

11.1 Hiệp định cụ thể này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực trong vòng **60 tháng**. Thời hạn của Dự án dự kiến là **48 tháng** kể từ ngày ký Hiệp định cụ thể này.

11.2 Các điều khoản của Hiệp định cụ thể này có thể được sửa đổi với sự đồng ý của hai bên, thông qua trao đổi Công hàm ngoại giao và là một phần không tách rời của Hiệp định.

11.3 Các tranh chấp liên quan đến việc áp dụng và diễn giải Hiệp định cụ thể này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán giữa hai bên.

11.4 Các bên có thể chấm dứt Hiệp định cụ thể này thông qua đường ngoại giao và thông báo bằng văn bản trước 03 tháng.

Điều 12: Các địa chỉ

Các thông báo liên quan đến Hiệp định này mà cụ thể hơn là các thông báo liên quan đến việc sửa đổi hay diễn giải Hiệp định này sẽ được thực hiện thông qua đường ngoại giao tới các địa chỉ sau:

Phía Bỉ, gửi về:

Đại sứ quán Bỉ
Tầng 9, 49 Hai Bà Trưng
Hà Nội - Việt Nam

Phía Việt Nam, gửi về:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6B Hoàng Diệu
Hà Nội - Việt Nam

và

Bộ Ngoại giao
1 Tôn Thất Đàm
Hà Nội - Việt Nam

Các thông báo và thư từ liên quan tới các vấn đề kỹ thuật trong việc thực hiện Dự án sẽ được gửi về:

Đại diện thường trú
Cơ quan Phát triển Bỉ (BTC)
Nhà F7, Coco village
14 Thuỵ Khuê
Hà Nội - Việt Nam

và

Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân
Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6B Hoàng Diệu
Hà Nội - Việt Nam

Làm tại Hà Nội 11 /04/2014, thành hai bản chính, bằng tiếng Anh và tiếng Việt, các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa các văn bản, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

Để làm bằng, các đại diện được uỷ quyền của hai Chính phủ đã ký Hiệp định cụ thể này.

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Thay mặt Chính phủ Vương quốc Bỉ
NGUYỄN CHÍ DŨNG Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	BRUNO ANGELET Đại sứ Vương quốc Bỉ tại Việt Nam

Specific Agreement

between

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

and

the Government of the Kingdom of Belgium

concerning the project

"Capacity Development for the Planning Reform (CDPR)"

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam, hereinafter referred to as "Viet Nam"

and

The Government of the Kingdom of Belgium, hereinafter referred to as "Belgium"

Hereinafter jointly referred to as "the Parties"

- Considering the "Accord Cadre de Coopération Economique, Industrielle et Technique entre le Gouvernement du Royaume de Belgique et le Gouvernement de la République Socialiste du Viet Nam" signed in Hanoi on October 11th, 1977;
- Considering the Agreed Minutes of the Meeting of the 6th Joint Commission on Development Cooperation between Viet Nam and Belgium held in Hanoi on June 21st 2011.

HAVE AGREED AS FOLLOWS:

Article 1. Object of the Agreement

This Specific Agreement specifies the institutional, administrative and budgetary commitments agreed upon by the Parties with regard to the implementation of the Project **"Capacity Development for the Planning Reform *(CDPR)"***, hereinafter referred to as "the Project".

The general objective of the Project is to improve the preparation and implementation of the Socio-Economic Development Plan (SEDP) through improved planning and budgeting for pro-poor and pro-growth policies and interventions.

The specific objective of the Project is to strengthen the capacity of (selected) national and sub-national governments in improved planning and budgeting.

The Project is fully described in the Technical and Financial File, hereinafter referred to as "the TFF", attached hereto, and being an integral part of this Specific Agreement.

Article 2. Responsibilities of the Parties

2.1. Viet Nam designates:

2.1.1 The Ministry of Planning and Investment, hereinafter referred to as "MPI", as the agency responsible for the Vietnamese contribution, and the overall supervision of the implementation of the present Agreement;

2.2.2 The Department of National Economic Issues within MPI, hereinafter referred to as "DNEI", as implementing agency, responsible for technical coordination and follow up of the Project in accordance with the implementation modality as described in the TFF.

2.2. Belgium designates:

2.2.1 The Directorate General for Development Cooperation of the Federal Public Service of Foreign Affairs, Foreign Trade and Development Cooperation, hereinafter referred to as "DGD", as the agency responsible for the Belgian contribution to the Project. DGD is represented in Viet Nam by the Head of Development Cooperation under the Belgian Embassy in Hanoi;

2.2.2 The Belgian Development Agency - a public law company with social purposes, hereinafter referred to as "BTC", as the executing agency responsible for the coordination, implementation and monitoring of the Project. BTC is represented in Viet Nam by its Resident Representative in Hanoi.

Article 3. Financial contribution of the Parties

Belgium undertakes to contribute to the Project, with a grant limited to **4.000.000 (four million) euros.**

Viet Nam undertakes to contribute to the Project, with an amount of **300.000 (three hundred thousand) euros.**

The detailed contribution of both sides and its use are described in the TFF.

Article 4. Contribution and obligations of Viet Nam

Viet Nam shall take all institutional, administrative and budgetary measures under the Vietnamese laws and regulations required for the proper and smooth implementation of the project, as well as to ensure the sustainability of the project's results.

Viet Nam shall therefore:

- Give free access to all documentation required for the implementation of the project's activities in accordance with Vietnamese laws and regulations;
- Allow the project to open necessary bank accounts as specified in the TFF;

- Keep equipment purchased with project resources within the project and assure their proper utilization and maintenance;
- Grant immunities and privileges to the international project personnel as described in the Prime Minister's Decision No. 119/2009/QĐ-TTg of 01/10/2009, promulgating the regulation on foreign experts implementing ODA programs/projects;
- Provide all usual assistance to the international experts in order for them to accomplish their tasks relevant to the project's implementation;
- Appoint qualified Government staff to the positions and bear their salaries and possible allowances as described in the TFF;
- Provide to all project staff adequate office space that is necessarily furnished and equipped;
- Contribute to the operational and maintenance costs of the project as described in the TFF;
- Be responsible for the financial and technical management of the funds received as financial support for the project implementation in line with the specifications of the TFF.

Article 5. Contributions and obligations of Belgium

Belgium shall contribute to the proper and smooth implementation of the Project by providing the inputs detailed in the TFF.

BTC shall therefore:

- Be responsible for the financial and technical management of the Belgian managed budget lines;
- Be responsible for the organisation of the external audits and evaluations as detailed in the TFF;
- Bear the salary, the social insurance, the travel expenses and the accommodation for the international experts and their family members (if and when appropriate);
- Bear the gross salaries for BTC's employed Vietnamese project staff as specified in the TFF, the costs for duty travel and all other expenses related to the execution of their functions within the limits stipulated in the UN-EU Guidelines for financing of local costs in development cooperation with Viet Nam - Version 2012, issued by UN Agencies, the Embassies of the EU Member States and the EC Delegation to Viet Nam and the Ministry of Planning and Investment of Viet Nam, or the subsequent revisions;
- Assure timely transfer of funds to the project's accounts for correct implementation of the project, based on verifications that the prior conditions for transfers are fulfilled;
- Provide various kinds of services and equipment as planned in the TFF.

Article 6. Management, Steering and Monitoring of the Project

In line with the Hanoi Core Statement on Aid Effectiveness, both parties will work in a spirit of enhanced mutual accountability and transparency.

6.1 MPI shall set up a Project Management Unit (PMU) - the administrative entity responsible for the coordination, implementation and monitoring of the Project. MPI will guarantee that the PMU is fully operational during the whole duration of the Project with the minimum staffing as described in the TFF. The composition and responsibilities of the PMU as well as details on the management modalities regarding human resources, financial management, procurement and reporting are further described in the TFF.

6.2 The Parties agree to setup a Project Steering Committee (PSC) in charge of guiding and directing the organisational, technical and financial management of the Project. Composition, frequency of the meetings, mandate and responsibilities of this PSC are specified in the TFF.

6.3 Based on the evaluation of the situation and the progress in implementation, the PSC is entitled to modify the TFF as far as such modifications do not alter the specific objective of the Project (Article 1), the total budget (defined in Article 3 and the TFF) or the duration of this Specific Agreement (Article 11.1). Such modifications, if needed, will be the subject of an Exchange of Letters through diplomatic channels as stipulated in Article 11.2.

6.4 A copy of the progress report for the PSC and of the agreed minutes of the PSC Meetings will be transmitted to the Head of Development Cooperation under the Belgian Embassy in Hanoi.

Article 7. Property of the project's results and exchange of information

7.1 All documents and data resulting from the activities of the project are the property of both Governments and shall mention their bilateral origin.

7.2 Each Party shall forward to the other Party all information deemed relevant to the smooth and efficient implementation of the project.

7.3 The project shall promote the public awareness and visibility of the project's results and contributions made by both governments as deemed appropriate and useful.

Article 8. Taxes and import duties

8.1 No part of the Belgian contribution shall be used to pay any taxes related to the purchase of equipment, goods and services in accordance with the current tax law of Viet Nam.

8.2 The Government of Viet Nam exempts all goods, equipment and services purchased for non-refundable ODA projects from all custom duties and taxation in accordance with Vietnamese laws and regulations. The

administrative procedures for tax exemption or tax and duties reimbursement will be assumed by the Vietnamese partner.

If full exemption is not possible under the Vietnamese laws and regulations whatever remaining taxes or duties are claimed, they will be taken in charge by the Vietnamese partner.

Article 9. Use of possible budget balance

9.1 Financial commitments made for the execution of contracts signed before the end of the project will remain available until final acceptance as foreseen in the contract.

9.2 Any balance left of the Belgian contribution, with regard to non-used funds in own-management shall be cancelled at the end of the Project.

9.3 Any positive balance left after expiration of the Specific Agreement of the Belgian contribution on a national account set-up to implement this Project will be considered and decided for reprogramming into one of the priority sectors based on unanimous decision by the signatories of the Specific Agreement.

Article 10. Reports, controlling and evaluation

10.1 All procedures regarding the administrative and operational reporting, as well as on the accounting and financial reporting are described in the TFF and are in line with the Vietnamese regulations.

10.2 Each Party can at anytime, with a prior notice in a timely manner to the other Party, proceed, jointly or separately, to review or assess the Project. The Parties shall inform each other about the results and possible recommendations of these control and evaluation exercises.

Article 11. Duration, cancellation, modification and litigation

11.1 This Specific Agreement shall enter into force on the date of its signature by both Parties and shall remain in force **60 (sixty) months**. The Project duration is foreseen for **48 (forty eight) months** counting from the signing date of this Specific Agreement.

11.2 The provisions of this Specific Agreement may be modified by mutual agreement between the Parties, by an Exchange of Letters through diplomatic channels and being an integral part of this Specific Agreement.

11.3 Any dispute related to the application and interpretation of this Specific Agreement shall be settled by bilateral negotiations between the Parties.

11.4 This Specific Agreement may be terminated by each of the Parties, through diplomatic channels, subject to a three months' written notice.

Article 12. Addresses

All notifications related to this Specific Agreement and, more specifically, any notification pertaining to its modification or interpretation shall be handled through diplomatic channels at the following addresses.

For Belgium, to:

Embassy of Belgium
9th Floor, 49 Hai Ba Trung Street
Hanoi – Viet Nam

For Viet Nam, to:

Ministry of Planning and Investment
6B Hoang Dieu Street
Hanoi – Viet Nam

and

Ministry of Foreign Affairs
1 Ton That Dam Street
Hanoi – Viet Nam

All notifications related to the technical execution of this Agreement will also be addressed to:

BTC Resident Representative
Apartment F7, Coco Village
14 Thuy Khue Street
Hanoi – Viet Nam

and

Department of National Economic Issues
Ministry of Planning and Investment
6B Hoang Dieu Street
Hanoi – Viet Nam

Done in Hanoi on 11/04/2014 in duplicate in the English and Vietnamese languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence in interpretation, the English text shall prevail.

In witness whereof the undersigned, being duly authorized thereto by their respective Government, have signed the present Specific Agreement.

For the Government
of the Socialist Republic of Viet Nam

NGUYEN CHI DUNG
Vice Minister
Ministry of Planning and Investment

For the Government
of the Kingdom of Belgium

BRUNO ANGELET
Ambassador of Belgium
to Viet Nam